

Cái Bè, ngày 20 tháng 11 năm 2018

Số: 223/2018/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mã Thanh Trung**

2. Ông **Võ Văn Cường**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235, 244 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T sinh năm: 1984

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th sinh năm: 1979

Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã K, huyện D, tỉnh Tiền Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn N sinh năm: 1984

Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã K, huyện D, tỉnh Tiền Giang

- Anh Nguyễn Văn C sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Th thống nhất chia tài sản chung là quyền sử dụng đất của thửa 438 và thửa 1147 như sau:

2.1 Chia cho anh Nguyễn Văn T diện tích 561,8m² trong thửa đất số 438 và diện tích 489,5m² trong thửa đất số 1147 đều tọa lạc tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Diện tích 02 thửa đất anh T được chia có vị trí tứ cận như sau:

- Thửa 438: hướng Đông giáp phần đất còn lại của thửa 438 mà anh Th

được chia, hướng Tây giáp đất ông Bùi Quang A, hướng Nam giáp đường đất, hướng Bắc giáp 01 phần diện tích thửa đất 1147 mà anh T được chia.

- Thửa 1147: hướng Đông giáp phần đất còn lại của thửa 1147 mà anh Th được chia, hướng Tây giáp đất ông Bùi Quang A, hướng Nam giáp 01 phần diện tích thửa đất 438 mà anh T được chia, hướng Bắc giáp đất ông Trần Thanh N.

2.2 Chia cho anh Nguyễn Văn Th diện tích $582,4m^2$ trong thửa đất số 438 và diện tích $524,3m^2$ trong thửa đất số 1147 đều tọa lạc tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Diện tích 02 thửa đất anh Th được chia có vị trí tứ cận như sau:

- Thửa 438: hướng Đông giáp đất anh Nguyễn Văn C, hướng Tây giáp phần đất còn lại của thửa 438 mà anh T được chia, hướng Nam giáp đường đất, hướng Bắc giáp 01 phần diện tích thửa đất 1147 mà anh Th được chia.

- Thửa 1147: hướng Đông giáp đất anh Nguyễn Văn C, hướng Tây giáp phần đất còn lại của thửa 1147 mà anh T được chia, hướng Nam giáp 01 phần diện tích thửa đất 438 mà anh Th được chia, hướng Bắc giáp đất ông Trần Thanh N.

(Các phần đất anh T và anh Th được chia có sơ đồ kèm theo)

2.3 Anh Nguyễn Văn Th trả lại anh Nguyễn Văn T giá trị chênh lệch của $10,3m^2$ đất mà anh T được chia ít hơn anh Th ở thửa 438 số tiền là 1.751.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng) và $17,4m^2$ đất mà anh T được chia ít hơn anh Th ở thửa 1147 số tiền là 2.958.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng). Tổng cộng là 4.709.000 đồng (bốn triệu bảy trăm lẻ chín nghìn đồng).

3. Kể từ ngày anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Văn Th chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Anh Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th được quyền đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên chuyển quyền đối với diện tích đất mình được chia.

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập mà anh Trần Văn N đã rút.

6. Về án phí:

6.1 Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần diện tích đất được chia là 8.936.050 đồng (tám triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn không trăm năm mươi đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp là 3.125.000 đồng (ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08496 ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, anh T còn phải nộp 5.811.050 đồng (năm triệu tám trăm mười một nghìn không trăm năm mươi đồng).

6.2 Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần diện tích đất được chia là 9.406.950 đồng (chín triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn chín trăm năm mươi đồng).

6.3 Anh Trần Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu độc lập, hoàn trả lại cho anh N 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 09182 ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKS nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THA dân sự huyện Cái Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

